TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 127/2018/HNGĐ-ST Ngày: 30/11/2018 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hữu Thành**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Trần Văn Hưng**
2. Ông **Trần Thanh Khen**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà:* Không tham gia

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 399/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Lâm Thanh P**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 72/4 tổ 5 ấp T, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1996 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lâm Thanh P đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2002 tại UBND xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh P có thói quen uống rượu với bạn bè về hành hung đánh đập chị H, chị H đã nhiều lần khuyên ngăn anh P để cùng nhau khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được, chị H đã về

nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Thanh P.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Phương M, sinh ngày 30/5/1998 và Lâm Thanh G, sinh ngày 10/9/2004. Khi ly hôn, chị H yêu cầu giao cháu G cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng đồng thời chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Lâm Thanh G có trình bày trong bản tự khai đề ngày 06/9/2018, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu G có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với cha cháu là anh Lâm Thanh P. Riêng cháu M đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lâm Thanh P vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H vẫn bảo lưu ý kiến của mình.
- Bị đơn anh Lâm Thanh P vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Lâm Thanh P. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn anh Lâm Thanh P vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Lâm Thanh P.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1996 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lâm Thanh P đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2002 tại UBND xã H,

huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Lâm Thanh P chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh P có thói quen uống rượu với bạn bè về hành hung đánh đập chị H, chị H đã nhiều lần khuyên ngăn anh P để cùng nhau khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được, chị H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P là tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị H và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh P không thể hàn gắn được do đó yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Thanh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Phương M, sinh ngày 30/5/1998 và Lâm Thanh G, sinh ngày 10/9/2004. Khi ly hôn, chị H yêu cầu giao cháu G cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng đồng thời chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng H, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Lâm Thanh G có trình bày trong bản tự khai đề ngày 06/9/2018, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu G có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với cha cháu là anh Lâm Thanh P, chị H cũng đồng ý giao cháu G cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó cần ghi nhận nguyện vọng của cháu G và sự tự nguyện của chị H, giao cháu Lâm Thanh G cho anh Lâm Thanh P được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Nguyễn Thị Hồng H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi nên ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Hồng H. Riêng cháu Lâm Phương M đã trưởng thành, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm. Do chị Nguyễn Thị Hồng H tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Thanh P.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Phương M, sinh ngày 30/5/1998 và Lâm Thanh G, sinh ngày 10/9/2004. Khi ly hôn, giao cháu Lâm Thanh G cho anh Lâm Thanh P được tiếp tục nuôi dưỡng đồng thời chị Nguyễn Thị Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Lâm Thanh G đủ 18 tuổi. Riêng cháu Lâm Phương M đã trưởng thành, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Hồng H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001809 ngày 06/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thành